

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN ÂM NHẠC

(Dự thảo ngày 19 tháng 01 năm 2018)

Hà Nội, tháng 01 năm 2018

MỤC LỤC

Trang

I	
I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC.....	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	4
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	6
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC.....	9
LỚP 1, LỚP 2, LỚP 3.....	12
LỚP 4, LỚP 5.....	15
LỚP 6, LỚP 7.....	20
LỚP 8, LỚP 9.....	25
LỚP 10, LỚP 11, LỚP 12.....	31
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC	37
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	41
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	43
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	53

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật sử dụng âm thanh để diễn tả cảm xúc, thái độ, nhận thức và tư tưởng của con người. Âm nhạc là một phần thiết yếu của các nền văn hoá, gắn bó và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Âm nhạc làm phong phú những giá trị tinh thần của nhân loại, là phương tiện giúp con người khám phá thế giới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong nhà trường, giáo dục âm nhạc góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện về nhân cách, hài hoà về thể chất và tinh thần. Thông qua nội dung các bài hát, các hoạt động âm nhạc và phương pháp giáo dục của nhà sư phạm, giáo dục âm nhạc còn góp phần phát triển các phẩm chất như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cùng những năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Âm nhạc là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Thông qua nội dung và hình thức học tập đa dạng, giáo dục âm nhạc tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và phát triển các năng lực thẩm mỹ đặc thù ở môn học này như: thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc, phân tích và đánh giá âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc; đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu âm nhạc.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, nội dung môn Âm nhạc được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9): Âm nhạc là môn học bắt buộc. Nội dung bao gồm những kiến thức và kỹ năng về hát, chơi nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lý thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc. Ở giai đoạn này, giáo dục âm nhạc giúp học sinh trải nghiệm, khám phá và thể hiện bản thân thông qua các hoạt động âm nhạc, nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ, nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử cùng các loại hình nghệ thuật khác; đồng thời hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống. Thời lượng dạy học ở mỗi lớp là 35 tiết trong một năm.

Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12): Âm nhạc là môn học lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp. Nội dung trọng tâm bao gồm những kiến thức và kỹ năng mở rộng, nâng cao về hát và hợp xướng, chơi

nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc. Mục tiêu chương trình là giúp học sinh hoàn thiện các kĩ năng thực hành, mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố văn hoá, lịch sử và xã hội; nhận thức, biết trân trọng, bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; ứng dụng kiến thức vào đời sống, đáp ứng sở thích cá nhân và tiếp cận với những nghề nghiệp liên quan đến âm nhạc. Thời lượng dạy học ở mỗi lớp là 70 tiết trong một năm. Bên cạnh đó, học sinh có thể tự chọn các chuyên đề học tập với thời lượng 35 tiết trong một năm.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình tuân thủ các quy định cơ bản được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, bao gồm: những định hướng chung cho tất cả các môn học (quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình); định hướng xây dựng chương trình môn Âm nhạc ở ba cấp học.

2. Chương trình tập trung phát triển năng lực thẩm mỹ đặc thù đối với môn Âm nhạc (năng lực âm nhạc) thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; phát triển hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành.

3. Chương trình kế thừa và phát huy những ưu điểm của chương trình môn Âm nhạc năm 2006, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng chương trình của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nội dung chương trình được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật âm nhạc và bản sắc văn hoá dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên.

4. Chương trình xây dựng những bối cảnh học tập đa dạng, với sự phong phú về nội dung và các hoạt động học tập, nhằm đáp ứng các nhu cầu, sở thích của học sinh; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập; góp phần định hướng nghề nghiệp cho những học sinh có năng khiếu âm nhạc.

5. Chương trình vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của học sinh các vùng miền.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn Âm nhạc giúp học sinh: (i) Nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, có đời sống tinh thần phong phú, hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp; (ii) Trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua nhiều hình thức hoạt động, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; (iii) Hình thành và phát triển các năng lực âm nhạc đặc thù dựa trên nền tảng kiến thức và kỹ năng âm nhạc phổ thông, qua đó phát triển năng lực tự chủ và tự học; (iv) Nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; (v) Phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Mục tiêu các cấp học

2.1. Mục tiêu ở tiểu học

Chương trình môn Âm nhạc giúp học sinh: (i) Nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, có đời sống tinh thần phong phú, hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp; (ii) Bước đầu trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua nhiều hình thức hoạt động, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác; (iii) Bước đầu hình thành năng lực âm nhạc dựa trên kiến thức và kỹ năng âm nhạc phổ thông, hình thành năng lực tự chủ và tự học; (iv) Bước đầu làm quen với sự đa dạng của thế giới âm nhạc, các giá trị âm nhạc truyền thống; (v) Bước đầu phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, hình thành năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2. Mục tiêu ở trung học cơ sở

Chương trình môn Âm nhạc giúp học sinh: (i) Nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, có đời sống tinh thần phong phú, hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp; (ii) Trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua nhiều hình thức hoạt động, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; (iii) Phát triển các kỹ năng âm nhạc cơ bản, dựa trên nền tảng kiến thức và kỹ năng âm nhạc phổ thông, nâng cao năng lực tự chủ và tự học; (iv) Nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; (v) Phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.3. Mục tiêu ở trung học phổ thông

Chương trình môn Âm nhạc giúp học sinh: (i) Có những phẩm chất cao đẹp, có đời sống tinh thần phong phú, định hình thị hiếu thẩm mỹ; (ii) Trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua nhiều hình thức hoạt động, biết vận dụng năng lực giao tiếp và hợp tác trong học tập; (iii) Nâng cao năng lực âm nhạc và kỹ năng thực hành, phát triển năng lực tự chủ và tự học; (iv) Mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; (v) Phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, biết vận dụng năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập, đời sống; (vi) Có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thông qua chương trình môn Âm nhạc, học sinh cần hình thành và phát triển được cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc; có ý thức trân trọng, bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; đồng thời hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp, những năng lực cốt lõi chung như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Đặc biệt, học sinh cần hình thành và phát triển được năng lực âm nhạc, biểu hiện của năng lực thẩm mỹ trong lĩnh vực âm nhạc, bao gồm các thành phần sau:

1. Thể hiện âm nhạc

Học sinh biết tái hiện, trình bày hoặc biểu diễn âm nhạc thông qua các hoạt động hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, đánh nhịp, vận động,... với nhiều hình thức và phong cách.

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
- Hát một mình và hát cùng người khác. Thể hiện được giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát. - Chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác. Thể hiện được tiết tấu và giai điệu. - Đọc nhạc đúng tên nốt, cao độ và trường độ.	- Hát một mình và hát cùng người khác. Thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát. Có kỹ năng hát bè cơ bản. - Chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác. Thể hiện đúng tiết tấu, giai điệu	- Hát một mình và hát cùng người khác. Thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát. Nâng cao kỹ năng hát bè trong hợp xướng. - Trình diễn nhạc cụ một mình và cùng người khác với kỹ thuật cơ bản. Thể hiện được sự đa dạng các sắc thái biểu

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu và tính chất âm nhạc khi hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,...	- và hoà âm. – Đọc nhạc đúng tên nốt, cao độ và trường độ. – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu và tính chất âm nhạc khi hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,...	- cảm âm nhạc. – Phát triển kĩ năng đọc nhạc khi hát và chơi nhạc cụ. – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu và tính chất âm nhạc khi hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,...

2. Cảm thụ âm nhạc

Học sinh biết thưởng thức và cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc, tế nhị và đẹp đẽ của âm nhạc, được thể hiện trong tác phẩm hoặc một bộ phận của tác phẩm. Biểu lộ thái độ và cảm xúc bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể.

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Cảm nhận và phân biệt được sự khác biệt trong từng thuộc tính âm nhạc: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. – Vận động cơ thể phù hợp với cảm xúc âm nhạc.	– Cảm nhận và phân biệt được các mức độ trong từng phương tiện diễn tả của âm nhạc: tiết tấu, giai điệu, hoà âm, hình thức và phong cách biểu diễn. – Vận động cơ thể phù hợp với cảm xúc âm nhạc. Biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác.	– Cảm nhận và phân biệt được sự tương phản hoặc các mức độ trong từng phương tiện diễn tả của âm nhạc: tiết tấu, giai điệu, hoà âm, hình thức và phong cách biểu diễn. – Biết biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể.

3. Phân tích và đánh giá âm nhạc

Học sinh biết vận dụng kiến thức, kĩ năng, tư duy âm nhạc để phân tích và đánh giá về các phương tiện diễn tả của âm nhạc và phong cách biểu diễn.

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Bước đầu nhận biết được các thuộc tính: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Bước đầu nhận biết được câu, đoạn trong những bài hát có hình thức rõ ràng. – Bước đầu biết đánh giá kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác.	– Nêu được đặc điểm dễ nhận biết của tiết tấu, giai điệu và phong cách biểu diễn một số bài hát, bản nhạc. – Nhận biết được câu, đoạn trong những bài hát, bản nhạc có hình thức rõ ràng. – Biết đánh giá kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác.	– Phân tích được đặc điểm dễ nhận biết của tiết tấu, giai điệu, hoà âm và phong cách biểu diễn một số tác phẩm âm nhạc. – Nhận biết được câu, đoạn trong những bài hát, bản nhạc có hình thức rõ ràng. – Đánh giá được tính thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc.

4. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc

Học sinh biết kết nối các năng lực, biết vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm âm nhạc vào thực tiễn; ứng tác và biến tấu, đưa ra những ý tưởng hoặc sản phẩm âm nhạc hay, độc đáo. Hiểu và sử dụng âm nhạc trong các mối quan hệ với lịch sử, văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Mô phỏng, tái hiện được một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống. – Nghĩ ra tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra nội dung của bản nhạc. – Biết làm dụng cụ học tập âm nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	– Mô phỏng, tái hiện được một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống. – Biết đặt tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra câu chuyện khi nghe nhạc. – Biết làm dụng cụ học tập âm nhạc. – Có thể ứng tác và biến tấu đơn giản theo một số gợi ý, tạo ra động tác gõ đệm, vận động cơ thể hoặc di chuyển	– Hình thành và kết nối các ý tưởng âm nhạc, chơi nhạc ngẫu hứng, có thể tạo ra các biến tấu và hoà âm đơn giản. – Biết cách phổ biến kiến thức và kĩ năng âm nhạc với người khác. – Ứng tác và biến tấu đơn giản theo một số gợi ý, tạo ra động tác gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	đồ vật cho phù hợp với nhịp điệu. – Biết chia sẻ kiến thức và kỹ năng âm nhạc với người khác. – Nhận ra khả năng âm nhạc của bản thân, định hình thị hiếu âm nhạc.	– Nhận ra khả năng âm nhạc của bản thân, có định hướng phát triển, định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Trong chương trình môn Âm nhạc, biểu hiện của các phẩm chất và năng lực chung cũng như biểu hiện của năng lực âm nhạc được đưa vào từng nội dung dạy học dưới dạng các yêu cầu cần đạt, với các mức độ đậm nhạt khác nhau.

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

1.1. Nội dung giáo dục cốt lõi

TT	Nội dung	Lớp											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hát													
1	Bài hát tuổi học sinh	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
2	Dân ca Việt Nam	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
3	Bài hát nước ngoài	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
4	Hợp xướng										×	×	×
Nhạc cụ													
5	Tiết tấu	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
6	Giai điệu				×	×	×	×	×	×	×	×	×

TT	Nội dung	Lớp											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Hoà âm						×	×	×	×	×	×	×
Nghe nhạc													
8	Nhạc có lời	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
9	Nhạc không lời	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Đọc nhạc													
10	Giọng Đô trưởng	×	×	×	×	×	×	×	×	×			
11	Giọng La thứ						×	×	×	×			
12	Giọng trưởng và giọng thứ có 1–2 dấu hoá										×	×	×
Lí thuyết âm nhạc													
13	Kí hiệu âm nhạc và các loại nhịp				×	×	×	×	×	×	×	×	×
14	Kiến thức bổ sung						×	×	×	×	×	×	×
Thường thức âm nhạc													
15	Tìm hiểu nhạc cụ	×	×	×	×	×	×	×	×	×			
16	Câu chuyện âm nhạc	×	×	×	×	×							
17	Tác giả và tác phẩm	×	×	×	×	×	×	×	×	×			
18	Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
19	Âm nhạc và đời sống				×	×	×	×	×	×	×	×	×

Nhạc cụ là nội dung mang tính phân hoá. Tùy theo điều kiện thực tiễn của nhà trường (phương tiện dạy học, năng lực giảng dạy), giáo viên có thể dạy học sinh chơi bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự làm, nhạc cụ Việt Nam (trống nhỏ, song loan, thanh phách, sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, nhạc cụ phổ biến ở địa phương) hoặc nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder, ukulele, harmonica, guitar, keyboard).

Nghe nhạc là một hoạt động phổ biến và có vai trò quan trọng trong giáo dục âm nhạc. Nội dung và yêu cầu cần đạt về nghe nhạc được tích hợp trong tất cả các nội dung, đặc biệt là ở phần học về tác giả và tác phẩm.

Lí thuyết âm nhạc là những kiến thức cơ bản, phổ thông và mang tính ứng dụng, làm nền tảng cho các hoạt động thực hành âm nhạc. Không nên học riêng về lí thuyết mà tích hợp trong các nội dung: hát, nhạc cụ, đọc nhạc. Học sinh sẽ tiếp nhận lí thuyết thông qua trải nghiệm thực hành.

1.2. Chuyên đề học tập

Ở cấp trung học phổ thông, ngoài việc được lựa chọn học môn Âm nhạc theo nguyện vọng, học sinh còn được chọn học một số chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức và kĩ năng âm nhạc, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp. Đó là chuyên đề học tập: kĩ năng biểu diễn âm nhạc, phương pháp soạn đệm cơ bản, sử dụng một số phần mềm âm nhạc (các chuyên đề dành cho cả lớp 10, lớp 11, lớp 12).

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

Yêu cầu cần đạt được thiết kế cho 5 nhóm lớp theo định hướng mở, nhằm tạo điều kiện để tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình.

Quá trình phát triển năng lực âm nhạc là quá trình tích lũy thông qua trải nghiệm, thực hành và luyện tập thường xuyên, trong thời gian từ 2 đến 3 năm, theo từng nhóm lớp. Vì vậy, trong mỗi tiết học, giáo viên cần linh hoạt xác định một số kĩ năng trọng tâm, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học, để tập trung hướng dẫn học sinh thực hành, luyện tập.

LỚP 1, LỚP 2, LỚP 3

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hát Bài hát phù hợp với tuổi học sinh (6–9 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Bài <i>Quốc ca Việt Nam</i> học ở lớp 3. Ngoài <i>Quốc ca Việt Nam</i>, các bài hát khác cần ngắn gọn, dễ hát, dễ thuộc; có nội dung, tính chất âm nhạc, âm vực phù hợp với độ tuổi.	Thể hiện âm nhạc – Hát với tư thế phù hợp, giọng hát tự nhiên. – Hát đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời, duy trì tốc độ ổn định, biết cách lấy hơi. – Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Biết hát với các kiểu: đồng âm, nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng,... – Biết hát kết hợp gõ đệm, bộ gõ cơ thể, vận động, trò chơi,... Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, phân biệt được sự thay đổi về cường độ, tốc độ,... – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu, biết bày tỏ niềm yêu thích đối với bài hát. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và những từ chưa biết. – Nhận biết được ý nghĩa giáo dục của bài hát. Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Tạo ra động tác vận động (tại chỗ hoặc di chuyển) phù hợp với âm nhạc. – Biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
Nhạc cụ Chơi tiết tấu và đệm cho bài hát bằng bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự làm,	Thể hiện âm nhạc – Chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách. – Tái hiện được nét tiết tấu đơn giản. – Chơi nhạc cụ đúng trường độ, cường độ, duy trì được tốc độ ổn định.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
nhạc cụ Việt Nam (trống nhỏ, song loan, thanh phách,...) hoặc nhạc cụ nước ngoài (tambourine, triangle, xylophone).	– Biết điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm sắc từng loại nhạc cụ. Cảm nhận được sự hoà hợp của âm thanh khi chơi nhạc cụ với người khác hoặc đệm cho bài hát. – Bước đầu biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được tên và cách sử dụng các nhạc cụ. – Đưa ra ý kiến về việc chơi nhạc cụ hay hoặc chưa hay. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Ứng tác lời phù hợp với tiết tấu, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Biết kết hợp nhạc cụ gõ, bộ gõ cơ thể để đệm cho bài hát. – Biết bảo quản nhạc cụ đúng cách.
Đọc nhạc Giọng Đô trưởng (theo kí hiệu bàn tay). Các mẫu âm đơn giản, âm vực trong phạm vi quãng 8. Lớp 1, cao độ gồm các nốt: Đô, Rê, Mi, Son, La. Lớp 2 và lớp 3, cao độ gồm các nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si.	Thể hiện âm nhạc – Đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc, các mẫu âm. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm thanh cao thấp, dài ngắn, nhanh chậm. – Cảm nhận được sự liên quan giữa cao độ với vị trí cao hay thấp của bàn tay. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Đọc đúng tên các nốt nhạc. – Nhận biết được kí hiệu bàn tay của các nốt nhạc. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Thể hiện được tên nốt nhạc bằng kí hiệu bàn tay.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Nghe và sử dụng kí hiệu bàn tay phù hợp với cao độ. – Ứng tác lời phù hợp với mẫu âm.
Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một số đặc điểm về hình dáng nhạc cụ. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Mô tả được âm sắc hoặc động tác chơi nhạc cụ.
– Câu chuyện âm nhạc: Nghe một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Phân tích và đánh giá âm nhạc – Kể tóm tắt nội dung câu chuyện (có sự hỗ trợ của hình ảnh). – Nêu được vai trò của âm nhạc trong câu chuyện, hoặc tên các nhân vật yêu thích. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Tạo được âm thanh minh hoạ cho câu chuyện, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Kể lại câu chuyện có sự thay đổi một vài tình tiết.
– Tác giả và tác phẩm: Nghe <i>Quốc ca Việt Nam</i>, nghe ca khúc thiếu nhi và một số bản nhạc không lời.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bản nhạc. Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc một cách tự nhiên. – Gõ đệm, vận động cơ thể hoặc di chuyển đồ vật (bút, thước, tờ giấy,...) cho phù hợp với nhịp điệu của bản nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được tên bản nhạc yêu thích và giải thích được vì sao. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát hoặc nét nhạc.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết hát một vài câu hoặc mô phỏng nét giai điệu ngắn. – Nghĩ ra tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra câu chuyện khi nghe nhạc.
– Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc: Hình thức biểu diễn đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Thể loại đồng dao, bài hát vui chơi, hoạt cảnh.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được các hình thức biểu diễn, các thể loại. – Gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một số đặc điểm của các hình thức biểu diễn, các thể loại. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Nhận biết và vận dụng phù hợp các hình thức biểu diễn âm nhạc.

LỚP 4, LỚP 5

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hát Bài hát phù hợp với tuổi học sinh (9–11 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát dễ hát, dễ thuộc, có nội dung, tính chất âm nhạc, âm vực phù hợp với độ tuổi.	Thể hiện âm nhạc – Hát với tư thế phù hợp, giọng hát tự nhiên. – Hát đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời, duy trì tốc độ ổn định, biết cách lấy hơi. – Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Biết hát với các kiểu: đồng âm, nối tiếp, đối đáp, hát đuổi, hát có lĩnh xướng,... – Biết hát kết hợp gõ đệm, bộ gõ cơ thể, vận động, trò chơi, đánh nhịp,... Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, phân biệt được sự thay đổi về cường độ, tốc độ,... – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc, biết bày tỏ niềm yêu thích đối với bài hát. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được tên bài hát, tên tác giả, chủ đề của bài hát và những từ chưa biết. – Bước đầu nhận biết được câu, đoạn trong bài hát; Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. – Nhận biết được ý nghĩa giáo dục của bài hát. Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Tạo ra động tác vận động (tại chỗ hoặc di chuyển) phù hợp với âm nhạc. – Biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
Nhạc cụ Chơi tiết tấu, giai điệu và đệm cho bài hát bằng bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự làm, nhạc cụ Việt Nam (sáo trúc, tiêu, nhạc cụ phổ biến ở địa phương) hoặc nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder).	Thể hiện âm nhạc – Chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách. – Tái hiện được các bài luyện tập về tiết tấu và giai điệu. – Chơi nhạc cụ đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái, duy trì được tốc độ ổn định. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu, hoà tấu. Biết điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm sắc từng loại nhạc cụ. Cảm nhận được sự hoà hợp của âm thanh khi chơi nhạc cụ với người khác hoặc đệm cho bài hát. – Bước đầu biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Nêu được tên, đặc điểm và cách sử dụng nhạc cụ. – Đưa ra ý kiến hoặc đánh giá về việc chơi nhạc cụ hay hoặc chưa hay. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Ứng tác được nét giai điệu, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ, bộ gõ cơ thể để đệm cho bài hát. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có (vỏ chai nhựa, cốc nhựa, thìa, mảnh gỗ,...). – Tham gia biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.
Đọc nhạc Giọng Đô trưởng (theo kí hiệu ghi nhạc). Các giai điệu ngắn, âm vực trong phạm vi quãng 9–10, trường độ sử dụng nốt trắng, nốt trắng có chấm đôi, nốt đen, nốt móc đơn, dấu lặng đen. Tiết tấu không dùng đảo phách.	Thể hiện âm nhạc – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng cao độ, trường độ, trọng âm và duy trì tốc độ ổn định. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm, trò chơi,... một cách phù hợp. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm thanh cao thấp, dài ngắn, mạnh nhẹ, nhanh chậm. – Cảm nhận được sự liên quan giữa âm thanh với vị trí nốt nhạc trên khuông. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Biết tên nốt và hình nốt trên khuông nhạc. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu âm nhạc đã học. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết kết hợp hai kĩ năng: đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và đọc nhạc theo kí hiệu ghi nhạc. – Ứng tác lời phù hợp với giai điệu.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Lí thuyết âm nhạc – Khuông nhạc, khoá Son, dòng kẻ phụ. – Kí hiệu nốt nhạc. – Các hình nốt: tròn, trắng, đen, móc đơn, móc kép và các dấu lặng tương ứng. – Cách viết đuôi nốt; vạch liên kết đuôi nốt. – 7 bậc cơ bản và vị trí trên khuông. – Trọng âm, phách, ô nhịp, vạch nhịp. – Nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$. – Nhịp lấy đà.	Thể hiện âm nhạc – Thể hiện đúng các kí hiệu âm nhạc và các loại nhịp thông qua hát, đọc nhạc và chơi nhạc cụ. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được sự tương phản hoặc các mức độ trong từng thuộc tính: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. – Cảm nhận được về tính chất của các loại nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu. So sánh đặc điểm các loại nhịp. Xác định được ô nhịp lấy đà. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết sử dụng các kiến thức khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép bản nhạc với các kiến thức đã học.
Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một số đặc điểm về hình dáng, chất liệu và hình thức trình diễn nhạc cụ. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Câu chuyện âm nhạc: Nghe một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	– Mô tả được âm sắc hoặc động tác chơi nhạc cụ. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Kể tóm tắt nội dung câu chuyện (có sự hỗ trợ của hình ảnh). – Nêu được vai trò của âm nhạc trong câu chuyện, hoặc tên các nhân vật yêu thích. – Nêu những điều học được từ câu chuyện. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Tạo được âm thanh minh hoạ cho câu chuyện, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Kể lại câu chuyện có sự thay đổi một vài tình tiết.
– Tác giả và tác phẩm: Giới thiệu một số nhạc sĩ sáng tác ca khúc cho thiếu nhi. Nghe một số tác phẩm âm nhạc có lời hoặc không lời.	<i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bản nhạc. – Gõ đệm, vận động cơ thể hoặc di chuyển đồ vật (bút, thước, tờ giấy,...) cho phù hợp với nhịp điệu của bản nhạc. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. – Nêu được vài nét về nhạc sĩ và kể tên một số bài hát, bản nhạc phổ biến. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát, hoặc nét nhạc. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Biết hát một số câu hoặc mô phỏng nét giai điệu ngắn. – Nghĩ ra tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra câu chuyện khi nghe nhạc.
– Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc: Hình thức biểu diễn độc tấu, hoà tấu.	<i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Phân biệt được các hình thức biểu diễn. – Gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i>

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Nêu được một vài đặc điểm của các hình thức biểu diễn. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc - Nhận biết và vận dụng phù hợp các hình thức biểu diễn âm nhạc.
Âm nhạc và đời sống: Một số danh nhân âm nhạc Việt Nam trong lĩnh vực nghiên cứu và biểu diễn.	Cảm thụ âm nhạc - Thưởng thức một số tác phẩm âm nhạc minh họa. - Cảm nhận và phân biệt tính chất âm nhạc của tác phẩm. Phân tích và đánh giá âm nhạc - Nêu vài nét về cuộc đời và những cống hiến của danh nhân âm nhạc. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc - Giới thiệu về danh nhân cho người khác.

LỚP 6, LỚP 7

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hát Bài hát phù hợp với tuổi học sinh (11–13 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, tính chất âm nhạc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Một số bài được hát với hai bè đơn giản.	Thể hiện âm nhạc - Hát với tư thế phù hợp. - Hát đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái. - Hát rõ lời và thuộc lời, duy trì tốc độ ổn định, biết chủ động lấy hơi. - Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Biết hát với các kiểu: đồng âm, nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng, hát bè đơn giản (trì tục, hoà âm, phức điệu),... - Biết hát kết hợp gõ đệm, bộ gõ cơ thể, vận động, trò chơi, đánh nhịp,... Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự đồng đều và hoà quyện của âm thanh. – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc, biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung của bài hát. Giải thích được từ khó hiểu trong bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong những bài hát có hình thức rõ ràng; nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. – Nêu được ý nghĩa giáo dục của bài hát. Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Tạo ra động tác vận động hoặc vũ điệu phù hợp với âm nhạc. – Biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
<i>Nhạc cụ</i> Chơi tiết tấu, giai điệu, hoà âm và đệm cho bài hát bằng bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự làm, nhạc cụ Việt Nam (sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, nhạc cụ phổ biến ở địa phương) hoặc nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder, ukulele).	<i>Thể hiện âm nhạc</i> – Chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật. – Tái hiện được các bài luyện tập về tiết tấu, giai điệu và hoà âm. – Chơi nhạc cụ đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái, duy trì được tốc độ ổn định. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu, hoà tấu. Biết điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà. <i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Phân biệt được âm sắc từng loại nhạc cụ. Cảm nhận được sự hoà hợp của âm thanh khi chơi nhạc cụ với người khác hoặc đệm cho bài hát. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Nêu được một vài kĩ thuật chơi nhạc cụ. – Đưa ra nhận xét hoặc đánh giá về việc chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Ứng tác được nét giai điệu và ứng tác lời, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ, bộ gõ cơ thể để đệm cho bài hát. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. – Tham gia biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
<i>Đọc nhạc</i> Giọng Đô trưởng và La thứ (theo kí hiệu ghi nhạc). Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Trích đoạn giai điệu các bài hát được dịch về giọng Đô trưởng hoặc La thứ. Một số bài có hai bè đơn giản.	<i>Thể hiện âm nhạc</i> – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng và gam La thứ, đọc các nốt của hợp âm chủ. – Đọc đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái và duy trì tốc độ ổn định. Đọc được bài nhạc có bè tri túc, bè hoà âm hoặc phức điệu đơn giản. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... một cách phù hợp. <i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc. – Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ, sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc hai bè. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Biết tên nốt và hình nốt trên khuông nhạc. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu âm nhạc đã học. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Biết kết hợp hai kĩ năng: đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và đọc nhạc theo kí hiệu ghi nhạc. – Đọc đúng nhạc khi có sự thay đổi về cao độ hoặc trường độ một số nốt.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Lí thuyết âm nhạc – Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. – Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latinh. – Nhịp $\frac{4}{4}$. – Cung, nửa cung. – Kí hiệu để tăng trưởng độ nốt nhạc: dấu nối, dấu chấm đôi, dấu miên nhịp. – Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, cường độ và sắc thái. – Dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu Segno. – Giọng Đô trưởng, giọng La thứ. – Khái niệm hợp âm, các âm của một vài hợp âm: Đô trưởng (C), Pha trưởng (F), La thứ (Am),...	– Tự đọc được những nét giai điệu đơn giản khác. Thể hiện âm nhạc – Thể hiện đúng kí hiệu âm nhạc, các loại nhịp, các hợp âm thông qua hát, đọc nhạc và chơi nhạc cụ. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được sự tương phản hoặc các mức độ trong từng thuộc tính: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. – Cảm nhận được về tính chất của nhịp $\frac{4}{4}$. – Cảm nhận được về tính chất của giọng trưởng và giọng thứ, về sự hoà hợp của âm thanh. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc. So sánh đặc điểm các loại nhịp. – Xác định được các âm của một vài hợp âm. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết sử dụng các kiến thức khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép bản nhạc với các kiến thức đã học.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một số đặc điểm về hình dáng, chất liệu, âm sắc đặc trưng và hình thức trình diễn nhạc cụ. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Mô tả được âm sắc hoặc động tác chơi nhạc cụ.
– Tác giả và tác phẩm: Giới thiệu một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. Nghe một số tác phẩm âm nhạc có lời hoặc không lời.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bản nhạc. – Gõ đệm, vận động cơ thể hoặc di chuyển đồ vật (bút, thước, tờ giấy, chiếc khăn, sợi dây,...) cho phù hợp với nhịp điệu của bản nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. – Nêu được vài nét về nhạc sĩ và nêu nội dung một số tác phẩm phổ biến. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát, hoặc nét nhạc. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Hát hoặc chơi nhạc cụ để mô phỏng nét giai điệu, minh họa cho bài học. – Đặt tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra câu chuyện khi nghe nhạc. – Giới thiệu vài nét về nhạc sĩ hoặc tác phẩm cho người khác.
– Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc: Thể loại ca khúc.	Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được các thể loại ca khúc, các bài hát có cấu trúc một đoạn, hai đoạn, ba đoạn. Cảm nhận tính chất âm nhạc từng đoạn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Bài hát có cấu trúc một đoạn, hai đoạn, ba đoạn.	– Gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một vài đặc điểm của các thể loại ca khúc, đặc điểm của dạng cấu trúc một đoạn, hai đoạn, ba đoạn. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Nhận biết và vận dụng phù hợp các hình thức biểu diễn âm nhạc.
– Âm nhạc và đời sống: Một số vùng miền dân ca Việt Nam. Một số di sản văn hoá phi vật thể (liên quan đến âm nhạc) được UNESCO công nhận.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận một số làn điệu dân ca và bài bản âm nhạc dân tộc. – Phân biệt được tính chất của một số làn điệu và bài bản âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Kể được tên một số bài dân ca phổ biến, nêu vài nét về di sản văn hoá đã học. – Nêu được vai trò của dân ca và di sản văn hoá trong đời sống. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Hát được một vài câu dân ca hoặc mô phỏng nét giai điệu ngắn. – Nhận biết được làn điệu dân ca. Giới thiệu về dân ca và di sản cho người khác.

LỚP 8, LỚP 9

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hát Bài hát phù hợp với tuổi học sinh (13–15 tuổi),	Thể hiện âm nhạc – Hát với tư thế phù hợp. – Hát đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, tính chất âm nhạc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Một số bài được hát với 2–3 bè.	– Hát rõ lời và thuộc lời, duy trì tốc độ ổn định, sử dụng hơi thở hợp lí. – Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Biết hát với các kiểu: đồng âm, nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng, hát bè (trì tục, hoà âm, phức điệu),... – Biết hát kết hợp gõ đệm, bộ gõ cơ thể, vận động, trò chơi, đánh nhịp,... Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. <i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự đồng đều và hoà quyện của âm thanh. – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc, biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung của bài hát. Giải thích được từ khó hiểu trong bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong những bài hát có hình thức rõ ràng; nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. – Nêu được ý nghĩa giáo dục của bài hát. Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Tạo được bè trì tục đơn giản, tạo ra động tác vận động hoặc vũ điệu phù hợp với âm nhạc. – Biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
<i>Nhạc cụ</i> Chơi tiết tấu, giai điệu, hoà âm và đệm cho bài hát bằng bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tự làm, nhạc cụ	<i>Thể hiện âm nhạc</i> – Chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật. – Tái hiện hoặc thị tấu được các bài luyện tập về tiết tấu, giai điệu và hoà âm. – Chơi nhạc cụ đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái, duy trì được tốc độ ổn định.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Việt Nam (sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, nhạc cụ phổ biến ở địa phương) hoặc nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder, ukulele, harmonica).	– Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu, hoà tấu. Biết điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm sắc từng loại nhạc cụ. Cảm nhận được sự hoà hợp của âm thanh khi chơi nhạc cụ với người khác hoặc đệm cho bài hát. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một vài kĩ thuật chơi nhạc cụ. – Đưa ra nhận xét hoặc đánh giá về việc chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Ứng tác được nét giai điệu và ứng tác lời, theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ, bộ gõ cơ thể để đệm cho bài hát. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Tham gia biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp, nâng cao về chất lượng nghệ thuật.
Đọc nhạc Giọng Đô trưởng và La thứ (theo kí hiệu ghi nhạc). Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Trích đoạn giai điệu các bài hát được dịch về giọng Đô trưởng hoặc	Thể hiện âm nhạc – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng và gam La thứ, đọc các nốt của hợp âm chủ. – Đọc đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái và duy trì tốc độ ổn định. Đọc được bài nhạc có bè tri túc, bè hoà âm hoặc phức điệu đơn giản. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... một cách phù hợp. Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc. – Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ, sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc 2–3 bè.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
La thứ. Một số bài có 2–3 bè đơn giản.	<i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Biết tên nốt và hình nốt trên khuông nhạc. – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu âm nhạc đã học. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Biết kết hợp hai kĩ năng: đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và đọc nhạc theo kí hiệu ghi nhạc. – Tạo được bè tri túc đơn giản. Đọc đúng nhạc khi có sự thay đổi về cao độ hoặc trường độ một số nốt. – Tự đọc được những nét giai điệu đơn giản khác.
<i>Lí thuyết âm nhạc</i> – Các bậc chuyển hoá, dấu hoá. – Nhịp $\frac{3}{8}$, $\frac{6}{8}$. – Đảo phách. – Chùm ba móc đơn. – Khái niệm về quãng, xác định và gọi tên quãng theo độ lớn số lượng. – Khái niệm dịch giọng, phương pháp dịch giọng theo quãng. – Phương pháp xác định giọng thông thường.	<i>Thể hiện âm nhạc</i> – Thể hiện đúng kí hiệu âm nhạc, các loại nhịp, các hợp âm thông qua hát, đọc nhạc và chơi nhạc cụ. <i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Phân biệt được sự tương phản hoặc các mức độ trong từng thuộc tính: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. – Cảm nhận được về tính chất của các loại nhịp $\frac{3}{8}$, $\frac{6}{8}$, về sự hoà hợp của âm thanh. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc. So sánh đặc điểm các loại nhịp. – So sánh được độ lớn số lượng của các quãng. – Xác định được giọng của các bản nhạc, âm hình tiết tấu có đảo phách, các âm của một số hợp âm,... <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Biết sử dụng các kiến thức khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép bản nhạc, soạn những nét nhạc đơn giản, dịch giọng bản nhạc theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Các âm của một số hợp âm: Son trưởng (G), Rê bảy (D7), Mi thứ (Em), Si bảy (B7),...	
Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một số đặc điểm về hình dáng, chất liệu, cách tạo ra âm thanh, âm sắc đặc trưng và hình thức trình diễn nhạc cụ. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Mô tả được âm sắc hoặc động tác chơi nhạc cụ.
– Tác giả và tác phẩm: Giới thiệu một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. Nghe một số tác phẩm âm nhạc có lời hoặc không lời.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của tác phẩm âm nhạc, biểu lộ được cảm xúc âm nhạc. – Gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu của bản nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được vài nét về nhạc sĩ và nội dung một số tác phẩm âm nhạc. – Phân biệt được tính chất âm nhạc khác nhau trong tác phẩm. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Hát hoặc chơi nhạc cụ để mô phỏng nét giai điệu, minh họa cho bài học. – Đặt tên cho bản nhạc không lời, tưởng tượng ra câu chuyện khi nghe nhạc. – Giới thiệu vài nét về nhạc sĩ hoặc tác phẩm cho người khác.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc: Các loại giọng hát. Hình thức hát bè. Hình thức hát hợp xướng.	<i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận được các hình thức hát bè, hát hợp xướng. – Gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Nêu được một vài đặc điểm của các loại giọng hát, nêu được tác dụng của hát bè. – Phân biệt được hát đồng ca với hát bè. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Tham gia hát bè, hát hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường. – Nhận biết được hình thức hát bè, hát hợp xướng khi nghe hoặc xem biểu diễn.
– Âm nhạc và đời sống: Một số vùng miền dân ca Việt Nam. Một số di sản văn hoá phi vật thể (liên quan đến âm nhạc) được UNESCO công nhận.	<i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận một số làn điệu dân ca và bài bản âm nhạc dân tộc. – Phân biệt được tính chất của một số làn điệu và bài bản âm nhạc. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Kể được tên một số bài dân ca phổ biến, nêu vài nét về di sản văn hoá đã học. – Nêu được vai trò của dân ca và di sản văn hoá trong đời sống. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Hát được một vài câu dân ca hoặc mô phỏng nét giai điệu ngắn. – Nhận biết được làn điệu dân ca. Giới thiệu về dân ca và di sản cho người khác.

LỚP 10, LỚP 11, LỚP 12

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<i>Hát và hợp xướng</i> Bài hát phù hợp với tuổi học sinh (15–18 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát đa dạng về hình thức, thể loại và phong cách, có nội dung, tính chất âm nhạc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Hát những bài hợp xướng của Việt Nam và nước ngoài có giá trị nghệ thuật.	<i>Thể hiện âm nhạc</i> – Hát đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời, duy trì tốc độ ổn định, mở rộng âm vực và chủ động điều tiết hơi thở. – Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. Biết hát với các kiểu: đồng âm, nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng, hát bè (trì tục, hoà âm, phức điệu),... – Biết hát kết hợp gõ đệm, bộ gõ cơ thể, vận động, trò chơi, đánh nhịp,... Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà, nâng cao về chất lượng nghệ thuật. <i>Cảm thụ âm nhạc</i> – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự đồng đều và hoà quyện của âm thanh. – Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc, biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác. <i>Phân tích và đánh giá âm nhạc</i> – Phân tích về thể loại, nội dung, cấu trúc, giai điệu, lời ca, giá trị nghệ thuật,... của bài hát. – Phân tích được đặc điểm, vai trò từng bè của dàn hợp xướng. Nêu được hoàn cảnh ra đời của bài hát trong mối quan hệ với yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội. – Nêu được ý nghĩa giáo dục của bài hát. Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát. <i>Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc</i> – Tạo được bè trì tục đơn giản, tạo ra động tác vận động hoặc vũ điệu phù hợp với âm nhạc. – Đặt lời mới phù hợp với giai điệu của bài dân ca hoặc bài hát nước ngoài. – Biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp, nâng cao về chất lượng nghệ thuật.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Nhạc cụ Chơi tiết tấu, giai điệu, hoà âm và đệm cho bài hát bằng bộ gõ cơ thể, nhạc cụ Việt Nam hoặc nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder, ukulele, harmonica, guitar, keyboard).	Thể hiện âm nhạc – Chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật. – Tái hiện hoặc thị tấu được các bài luyện tập về tiết tấu, giai điệu và hoà âm. – Chơi nhạc cụ đúng cao độ, trường độ, trọng âm, sắc thái, duy trì được tốc độ ổn định. – Chơi đúng một số tiết điệu phổ biến. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu, hoà tấu. Biết điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà. Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được âm sắc từng loại nhạc cụ. Cảm nhận được sự hoà hợp của âm thanh khi chơi nhạc cụ với người khác hoặc đệm cho bài hát. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được một vài kĩ thuật chơi nhạc cụ. – Biết xác định tiết điệu và đặt các hợp âm cho bản nhạc. – Đưa ra nhận xét hoặc đánh giá về việc chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Tạo ra khúc nhạc mở đầu, dạo giữa và kết thúc phù hợp với bản nhạc. – Sử dụng tiết điệu phù hợp để đệm cho các bài hát. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ, bộ gõ cơ thể để đệm cho bài hát. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Tham gia biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường theo nhiều hình thức: nhóm nhạc, nhóm nhạc truyền thống, ban nhạc điều hành; nâng cao về chất lượng nghệ thuật.

Đọc nhạc Đọc giọng trưởng và giọng thứ có 1 hoặc 2 dấu hoá. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Trích đoạn giai điệu các bài hát được dịch về giọng trưởng và giọng thứ có 1–2 dấu hoá. Một số bài có 2–3 bè. Ghi giai điệu đơn giản ở giọng Đô trưởng hoặc La thứ.	Thể hiện âm nhạc – Đọc đúng cao độ gam và các nốt của hợp âm chủ những giọng có 1 hoặc 2 dấu hoá. Thể hiện được tiết tấu chủ đạo. – Đọc đúng giai điệu, trọng âm, sắc thái và duy trì tốc độ ổn định. Đọc được bài nhạc có bè tri túc, bè hoà âm hoặc phức điệu. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... một cách phù hợp. – Nghe giai điệu đơn giản ở giọng Đô trưởng hoặc La thứ và ghi lại được thành văn bản. Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc. – Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ, sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc 2–3 bè. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. Nhận biết các dạng âm hình tiết tấu. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu âm nhạc đã học. – Biết chia câu của bài đọc nhạc. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết kết hợp hệ Đô di động và Đô cố định trong đọc nhạc. – Đọc đúng nhạc khi có sự thay đổi về cao độ hoặc trường độ một vài nốt. – Tự đọc được những nét giai điệu đơn giản khác. – Tự ghi được những nét giai điệu đơn giản khác ở giọng Đô trưởng hoặc La thứ.
Lí thuyết âm nhạc – Quãng hoà thanh, quãng giai điệu, độ lớn	Thể hiện âm nhạc – Thể hiện đúng kí hiệu âm nhạc và các loại nhịp thông qua hát, đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

chất lượng của quãng, các quãng diatonic, tính chất các quãng. – Điệu thức trưởng, điệu thức thứ: sơ đồ cấu trúc và tính chất. – Giọng trưởng, gam trưởng tự nhiên, giọng thứ, gam thứ tự nhiên, gam thứ hoà thanh. – Giọng và gam: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ. – Hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của các giọng: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.	Cảm thụ âm nhạc – Phân biệt được sự tương phản hoặc các mức độ trong từng thuộc tính: cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc. – Cảm nhận được về tính chất của giọng trưởng và giọng thứ, về sự hoà hợp của âm thanh. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu, các loại nhịp và thuật ngữ âm nhạc. – Phân tích các quãng về độ lớn số lượng, độ lớn chất lượng, tính chất,... – Xác định được giọng của các bản nhạc, các hợp âm ba, hợp âm bảy át của các giọng có một dấu hoá ở hoá biểu. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Biết sử dụng các kiến thức khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép bản nhạc, soạn những nét nhạc đơn giản, dịch giọng bản nhạc theo sự hướng dẫn của giáo viên. – Đặt hợp âm phù hợp đệm cho bản nhạc.
Thường thức âm nhạc – Hình thức biểu diễn, thể loại và cấu trúc âm nhạc: Âm nhạc giao hưởng và thính phòng (sonate, concerto, tứ tấu,...); Thể loại jazz,	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận và phân biệt được các thể loại âm nhạc cổ điển: sonate, concerto, tứ tấu,...; hoặc các thể loại âm nhạc jazz, rock, pop. – Gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bản jazz, rock, pop. – Biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu được đặc điểm của các thể loại âm nhạc.

rock, pop.	Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Vận dụng phù hợp tính chất của thể loại jazz, rock, pop khi hát và chơi nhạc cụ. – Nhận biết được các thể loại sonate, concerto, tứ tấu,... các thể loại jazz, rock, pop.
– Âm nhạc và đời sống: Sơ lược lịch sử âm nhạc thế giới. Một số loại hình nghệ thuật truyền thống: tuồng, chèo, cải lương,...	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận một vài tác phẩm nổi tiếng của từng giai đoạn lịch sử, trích đoạn một số loại hình nghệ thuật truyền thống. – Cảm nhận và phân biệt được tính chất âm nhạc của tác phẩm. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Nêu vài nét về từng giai đoạn lịch sử âm nhạc (bối cảnh, trào lưu, đặc điểm nghệ thuật, thành tựu, tác giả và tác phẩm tiêu biểu,...). – Nêu được đặc điểm của các loại hình nghệ thuật truyền thống. – Nêu được ý nghĩa giáo dục: tự hào về truyền thống âm nhạc của dân tộc, ý thức học hỏi và bảo vệ các di sản văn hoá. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Nhận thức được mối quan hệ giữa âm nhạc với các loại hình nghệ thuật khác, trong mối quan hệ với các giá trị lịch sử, văn hoá và xã hội. – Giới thiệu cho người khác về loại hình nghệ thuật truyền thống.

3. Chuyên đề học tập

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Kỹ năng biểu diễn âm nhạc – Đơn ca, song ca, tốp	Thể hiện âm nhạc – Biểu diễn các tiết mục ca hát, chơi nhạc cụ với sự nâng cao về kĩ thuật. – Biểu diễn các tiết mục âm nhạc một mình hoặc cùng người khác, chủ động điều chỉnh giọng hát

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
ca, hợp xướng,... – Độc tấu, hoà tấu nhạc cụ, đệm cho bài hát,...	và tiếng đàn để tạo nên sự hài hoà. – Thể hiện được sự đa dạng các sắc thái biểu cảm âm nhạc. Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được nội dung, sắc thái và tình cảm của tác phẩm âm nhạc. Cảm nhận sự hoà hợp của âm thanh khi biểu diễn. – Biểu diễn với thái độ tự tin, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Phân tích tiết mục biểu diễn về các mặt: thể loại, nội dung, cấu trúc, giai điệu, lời ca, sắc thái, giá trị nghệ thuật, hình thức biểu diễn,... – Tự đánh giá về khả năng biểu diễn của bản thân, phân tích về những ưu điểm và hạn chế. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Chú trọng khả năng hát bè và động tác vũ điệu trong biểu diễn. – Sử dụng đạo cụ và trang phục phù hợp. – Dàn dựng và biểu diễn âm nhạc trong và ngoài nhà trường theo nhiều hình thức, nâng cao về chất lượng nghệ thuật.
Phương pháp soạn đệm cơ bản – Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy đặt trên các bậc của điệu thức. – Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm để đệm cho ca khúc và	Thể hiện âm nhạc – Thể hiện được phần đệm trên một số nhạc cụ (melodica, recorder, ukulele, guitar, keyboard). Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được màu sắc của các loại hợp âm, sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc. – Cảm nhận được sự ổn định, không ổn định của các hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ. – Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, giai điệu, nhịp điệu, tính chất âm

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
bản nhạc. – Phương pháp xác định tiết điệu đệm.	nhạc, cấu trúc,... – Xác định đúng giọng của bản nhạc, xác định tiết điệu đệm và đặt các hợp âm phù hợp. – Đánh giá được bài soạn đệm của mình hoặc người khác. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Tạo ra và thử nghiệm ý tưởng mới khi soạn đệm cho bản nhạc. – Vận dụng soạn đệm phù hợp trong các hoạt động âm nhạc.
Sử dụng một số phần mềm âm nhạc – Phần mềm chép nhạc: Finale, Encore, Sibelius,... – Phần mềm biên tập âm thanh và thu âm: Sound Force, Cool Edit, Adobe Audition,... – Phần mềm hoà âm tự động Midi Utility.	Cảm thụ âm nhạc – Cảm nhận được các mức độ khác nhau trong những phương tiện diễn tả của âm nhạc: âm sắc, cao độ, trường độ, cường độ, nhịp điệu, sắc thái,... – Cảm nhận được sự hoà hợp của các bè (nhạc cụ) trong hoà âm tự động. Phân tích và đánh giá âm nhạc – Phân tích các bản nhạc để biên tập âm thanh hoặc thu âm, phối khí cho phù hợp. – Nhận xét và đánh giá sản phẩm được tạo ra từ các phần mềm âm nhạc. Sáng tạo và ứng dụng âm nhạc – Lựa chọn những phương tiện diễn tả của âm nhạc phù hợp để tạo ra sản phẩm âm nhạc. – Ghi chép và lưu được các bản nhạc dưới dạng văn bản hoặc âm thanh. – Biên tập, thu âm được các định dạng file âm thanh (.midi, .wave, .mp3,...). – Sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phần mềm âm nhạc.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn Âm nhạc góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển một số phẩm chất yêu nước, nhân ái được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, với những biểu hiện cụ thể như sau:

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Yêu thiên nhiên, yêu quê hương. Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô và những người khác. – Biết rung động trước cái đẹp trong âm nhạc và cuộc sống. – Có lòng tự trọng, sự tử tế. Biết tôn trọng sự khác biệt của mọi người.	– Yêu quê hương. Tự hào về truyền thống của dân tộc. Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường. – Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá. Biết rung động, trân trọng trước cái đẹp trong âm nhạc và cuộc sống. – Có lòng tự trọng, nhân hậu. Biết tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc.	– Yêu quê hương, đất nước. Tự hào về truyền thống của dân tộc. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường. – Có ý thức học hỏi từ các nền văn hoá, ý thức bảo vệ di sản văn hoá. Biết rung động, trân trọng, giữ gìn và bảo vệ cái đẹp. – Có lòng tự trọng, nhân hậu. Có ý chí vượt qua khó khăn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn Âm nhạc góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển những năng lực chung được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể:

2.1. Tự chủ và tự học

Thông qua luyện tập, tìm hiểu các tác phẩm âm nhạc với nhiều hình thức và thể loại khác nhau,... môn Âm nhạc mang lại cho học sinh những trải nghiệm phong phú, nhờ đó các em phát triển được vốn sống; có khả năng nhận biết cảm xúc, tình cảm, sở thích, cá tính và năng lực của bản thân; biết tự làm chủ để có hành vi phù hợp; có sự tự tin, tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống. Môn Âm nhạc cũng giúp người học có khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức và điều chỉnh được những hạn chế của mình trong quá trình học tập và không ngừng học hỏi để tự hoàn thiện.

2.2. Giao tiếp và hợp tác

Âm nhạc được xem như một ngôn ngữ chung của nhân loại và vì thế việc học âm nhạc sẽ giúp học sinh có phương tiện để giao tiếp và hợp tác. Môn Âm nhạc cũng giúp học sinh phát triển năng lực cảm xúc, nhờ đó nhận biết được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác; biết sống hoà hợp và hoá giải các mâu thuẫn. Với các hoạt động âm nhạc tập thể, môn Âm nhạc sẽ tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm trong một môi trường có tính hợp tác cao.

2.3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chương trình môn Âm nhạc đề cao vai trò của học sinh với tư cách là những *diễn viên* tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thể hiện các tác phẩm âm nhạc. Những hoạt động sáng tạo âm nhạc từ thấp đến cao giúp học sinh biết đề xuất ý tưởng, tạo ra sản phẩm mới, không suy nghĩ theo lối mòn, hiểu và sử dụng âm nhạc trong các mối quan hệ với lịch sử, văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

3. Định hướng chung về phương pháp giáo dục

Chương trình môn Âm nhạc vận dụng quan điểm *lấy người học làm trung tâm*, nhằm biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục; giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động, tạo môi trường học tập thân thiện để học sinh có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc.

Giáo viên cần kết hợp linh hoạt nhóm *phương pháp dùng lời* (giới thiệu, thuyết trình, phát vấn, thảo luận, giao tiếp, giải thích, kể chuyện, nêu vấn đề, chứng minh,...) và nhóm *phương pháp tổ chức hoạt động* (thực hành, trực quan, làm mẫu, luyện tập, trò chơi, trình diễn, mô phỏng, đóng vai,...). Cần sử dụng hiệu quả nhạc cụ trong dạy học, chú ý sử dụng những nhạc cụ có âm thanh chuẩn để giúp học sinh phát triển kỹ năng nghe và hát đúng nhạc. Sử dụng hợp lý các phương tiện nghe nhìn và công nghệ thông tin để tạo nên những giờ học sinh động và hấp dẫn.

Cần phát huy năng khiếu âm nhạc của từng học sinh, qua đó thực hiện dạy học phân hoá và nâng cao chất lượng giáo dục của cả tập thể. Những học sinh có năng khiếu âm nhạc có thể làm hạt nhân để khơi dậy tiềm năng, hứng thú và sự tự tin ở những em khác.

Năng lực âm nhạc cần được học tập và rèn luyện trong thời gian dài mới có thể đạt được, vì vậy không nên tạo áp lực cho học sinh trước những yêu cầu quá cao. Học sinh cần sử dụng những kiến thức và kỹ năng đã học làm nền tảng để phát

triển năng lực âm nhạc trong giai đoạn tiếp theo; cần được học âm nhạc bằng đa giác quan, được trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua nhiều hình thức: học cá nhân, cặp, nhóm, tổ, học theo dự án, học theo góc, xem hoặc biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân,...

4. Yêu cầu cụ thể

4.1. Phương pháp dạy học ở các cấp học

Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
– Tập trung phát triển cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc. Cần lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với sở thích và nhận thức của học sinh: nghe nhạc, vận động, chơi các trò chơi, kể chuyện,... – Cần thiết kế các hoạt động trải nghiệm và khám phá âm nhạc, được tích hợp thông qua nhiều nội dung và hoạt động. Ở lớp 1, lớp 2, lớp 3, học sinh chỉ đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay. Từ lớp 4 trở lên, cần kết hợp hai kĩ năng: đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và đọc nhạc theo kí hiệu ghi nhạc.	– Tập trung phát triển các kĩ năng âm nhạc cơ bản. Cần lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với hứng thú và nhận thức của học sinh: nghe nhạc, vận động, đánh giá, phân tích, sáng tạo, ứng dụng,... – Cần thường xuyên củng cố và vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học từ tiểu học.	– Tập trung nâng cao năng lực âm nhạc, kĩ năng thực hành và biểu diễn âm nhạc. Sử dụng kết hợp giữa hệ Đô di động và Đô cố định trong đọc nhạc và hát. – Cần lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với phong cách cá nhân, tạo thói quen luyện tập âm nhạc hằng ngày. Mở rộng hiểu biết về âm nhạc, hình thành định hướng thẩm mỹ và định hướng nghề nghiệp.

4.2. Các quy trình dạy học Âm nhạc

Căn cứ vào nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt, thời lượng và đặc điểm của lớp học, giáo viên nên linh hoạt sử dụng các quy trình dưới đây cho phù hợp và hiệu quả.

- Nghe: nghe tiết tấu, mẫu âm, nét nhạc, bài hát, bản nhạc,...hoặc thưởng thức tiết mục âm nhạc.
- Đọc: đọc thành tiếng hoặc không thành tiếng (đọc hiểu, đọc thầm) các văn bản ghi chép nhạc.
- Tái hiện (lặp lại): hát, đọc nhạc hoặc chơi nhạc cụ để mô phỏng, lặp lại nguyên vẹn (bắt chước) các câu hát, tiết tấu, mẫu âm, nét nhạc; thị tấu khi hát hoặc chơi nhạc cụ,...
- Phản ứng: biểu lộ cảm xúc, thái độ trước những tác động của âm nhạc.
- Sáng tạo: biến tấu, ứng tác, trình bày ý tưởng hoặc tạo ra sản phẩm âm nhạc.
- Trình diễn: trình bày kết quả luyện tập hoặc biểu diễn âm nhạc trước mọi người, với kỹ thuật phong phú và sự biểu cảm về âm nhạc.
- Phân tích, đánh giá: sử dụng hiểu biết về âm nhạc để phân tích và đánh giá về kỹ năng âm nhạc, kỹ năng trình diễn âm nhạc của bản thân và người khác.
- Ứng dụng: sử dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc đã tích lũy được vào thực tiễn cuộc sống.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục âm nhạc là hoạt động thu thập chứng cứ và so sánh mức độ đạt được của học sinh theo yêu cầu của môn học. Mục tiêu của việc đánh giá nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của học sinh, mức độ đáp ứng của chương trình; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình để nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Nguyên tắc đánh giá

- Phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với mỗi nhóm lớp. Việc đánh giá mức độ đạt yêu cầu phát triển phẩm chất trong môn Âm nhạc chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, nhận xét về hành vi, thái độ, tình cảm của học sinh khi tham gia các hoạt động âm nhạc. Việc đánh giá kỹ năng thực hành âm nhạc chủ yếu bằng định lượng.
- Phù hợp với đặc trưng môn học: Tập trung đánh giá các thành phần của năng lực âm nhạc mà môn học có nhiệm vụ hình thành, phát triển ở học sinh. Chú trọng đánh giá các kỹ năng thực hành: hát (đơn ca, song ca, tốp ca), chơi nhạc cụ (độc tấu, hoà tấu) đọc nhạc, biểu diễn,...

- Đánh giá sản phẩm kết hợp đánh giá quá trình, coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực âm nhạc và ý thức học tập.
- Đánh giá bảo đảm toàn diện, khách quan, chính xác, phân hoá: Học sinh cần biết thông tin về hình thức, thời điểm, công cụ đánh giá để chủ động tham gia quá trình đánh giá; Sử dụng công cụ đánh giá tin cậy; Kết hợp nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, bao gồm việc học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng.

2. Hình thức đánh giá

- Đánh giá chẩn đoán: Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp giáo viên thu thập những thông tin về kiến thức và kỹ năng âm nhạc của từng học sinh, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.
- Đánh giá thường xuyên (quá trình): Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc; có thể bằng các bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tiểu luận hoặc báo cáo,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm tìm hiểu hồ sơ học tập của học sinh, quan sát trên lớp, đối thoại, học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,...) nhằm giúp giáo viên thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực âm nhạc của từng học sinh.
- Đánh giá định kì (tổng kết): Sử dụng ở cuối học kì I và cuối năm học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại học sinh và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.
- Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái, gồm 5 mức độ: A+ (xuất sắc), A (giỏi), B (khá), C (trung bình), D (chưa đạt yêu cầu). Học sinh sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc giáo viên sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức. Đánh giá định tính được sử dụng chủ yếu ở cấp tiểu học.
- Đánh giá định lượng: Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số theo thang điểm 10. Giáo viên sử dụng hình thức đánh giá này với đánh giá thường xuyên chính thức và đánh giá định kì. Đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, đảm bảo quan điểm phân hoá dần ở các lớp học trên.

VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thực hiện các nội dung giáo dục mang tính quốc gia và toàn cầu

Chương trình môn Âm nhạc góp phần thực hiện những nội dung giáo dục mang tính quốc gia và toàn cầu, thông qua nội dung các bài hát, bản nhạc hoặc tìm hiểu, sử dụng nhạc cụ. Ví dụ, việc học các bài dân ca Việt Nam, các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam (sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, nhạc cụ phổ biến ở địa phương)

nhằm bồi dưỡng cho học sinh tinh thần yêu nước, ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; học các bài hát có nội dung bảo vệ môi trường nhằm bồi dưỡng cho học sinh tình yêu thiên nhiên và ý thức trách nhiệm với môi trường; học nội dung lí thuyết âm nhạc và hệ thống ghi chép nhạc phổ biến của Châu Âu, học bài hát các nước, tìm hiểu về các nhạc cụ phổ biến và chơi một số nhạc cụ nước ngoài (melodica, recorder, ukulele, harmonica, guitar, keyboard) góp phần chuẩn bị cho học sinh một số kiến thức và kĩ năng để hội nhập văn hoá,...

Những nội dung giáo dục mang tính quốc gia và toàn cầu nói trên sẽ được triển khai khi biên soạn sách giáo khoa, phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Điều kiện thực hiện chương trình

– Phòng học bộ môn: Nhà trường cần thiết kế phòng học cho môn Âm nhạc, bố trí cách biệt với các lớp học khác hoặc ở tầng cao nhất để cách âm. Phòng học bộ môn cần trang bị nhạc cụ, phương tiện nghe nhìn, tranh ảnh, sách và tài liệu dạy học,... Nên sử dụng loại bàn ghế dễ di chuyển, xếp gọn, tạo không gian cho học sinh vận động, tham gia các hoạt động âm nhạc hoặc biểu diễn.

– Giáo viên: Giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc cấp tiểu học và trung học cơ sở cần có trình độ cao đẳng hoặc đại học về sư phạm âm nhạc. Giáo viên cấp trung học phổ thông cần có trình độ đại học về âm nhạc; ngoài ra, trường trung học phổ thông có thể mời giáo viên thỉnh giảng, mời các nghệ sĩ, nghệ nhân để thực hiện những nội dung phù hợp.

– Triển khai ở trường trung học phổ thông: Nhà trường xây dựng phương án dạy học môn Âm nhạc phù hợp với điều kiện thực tiễn; giáo viên quyết định nội dung dạy học, thời lượng giảng dạy từng nội dung và thiết bị dạy học; học sinh được chủ động lựa chọn nội dung và hình thức học tập phù hợp với khả năng, nguyện vọng và điều kiện của nhà trường.

– Xã hội hoá giáo dục: Nhà trường phối hợp cùng gia đình và xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc, khuyến khích học sinh học tập âm nhạc tại gia đình hoặc các trung tâm, câu lạc bộ âm nhạc. Những em có năng khiếu hát, chơi piano, violon, guitar,... cần được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động âm nhạc trong và ngoài trường, vừa hỗ trợ tập thể, vừa phát triển các kỹ năng xã hội.

3. Định hướng về thiết bị dạy học tối thiểu

	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Thiết bị thực hành của giáo viên	Đàn keyboard (đàn phím điện tử) hoặc piano kỹ thuật số.	Đàn keyboard hoặc piano kỹ thuật số.	Đàn keyboard hoặc piano.
Thiết bị thực hành của học sinh	Trống nhỏ, song loan, thanh phách, tambourine, triangle, xylophone, melodica, recorder.	Melodica, recorder, ukulele, harmonica.	Melodica, recorder, ukulele, harmonica, guitar, keyboard.

4. Thời lượng thực hiện chương trình

Từ lớp 1 đến lớp 9, thời lượng dạy học là 35 tiết trong một năm. Từ lớp 10 đến lớp 12, thời lượng dạy học là 70 tiết trong một năm; bên cạnh đó, những học sinh có định hướng theo học các ngành văn hoá - nghệ thuật có thể tự chọn các chuyên đề học tập với thời lượng 35 tiết trong một năm.

Thời lượng dành cho từng nội dung:

	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Hát	30%	30%	30%
Nhạc cụ	20%	25%	30%
Nghe nhạc; Đọc nhạc; Lí	50%	45%	40%

	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
thuyết âm nhạc; Thường thức âm nhạc			

5. Thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh

Chương trình môn Âm nhạc là cơ sở pháp lí cho việc biên soạn sách giáo khoa, các tài liệu hướng dẫn, chỉ đạo dạy học và đánh giá kết quả giáo dục. Chương trình được sử dụng thống nhất trong cả nước, tuy nhiên các trường có thể vận dụng, phát triển chương trình cho phù hợp với đặc điểm của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh.

	Điều kiện khó khăn	Điều kiện bình thường	Điều kiện thuận lợi
Nội dung	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, thường thức âm nhạc.	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, thường thức âm nhạc, lí thuyết âm nhạc.	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, thường thức âm nhạc, lí thuyết âm nhạc.
Yêu cầu cần đạt	Hoàn thành một số tiêu chí chủ yếu trong yêu cầu cần đạt.	Hoàn thành hầu hết tiêu chí trong yêu cầu cần đạt.	Hoàn thành tất cả tiêu chí trong yêu cầu cần đạt.
Thiết bị dạy học	Học sinh chỉ sử dụng bộ gõ cơ thể và nhạc cụ tự làm.	Học sinh sử dụng những nhạc cụ được đề xuất trong chương trình.	Học sinh kết hợp sử dụng những nhạc cụ được đề xuất trong chương trình và những nhạc cụ khác: piano, violon, trumpet, trống điện tử,...
Định hướng mở		Ngoài chương trình quốc gia, học sinh có thể tham gia câu lạc bộ âm nhạc hoặc học tiết tăng cường ở trường học 2 buổi/ngày.	Thành lập ban nhạc học sinh, ban nhạc diễu hành để các em được giao lưu, biểu diễn và phát triển năng khiếu âm nhạc.

6. Giải thích một số thuật ngữ và khái niệm âm nhạc

Thuật ngữ, khái niệm	Giải thích
Âm sắc (tiếng Anh: tone colour, tiếng Pháp: timbre, tiếng Italia: colore/colorito)	Đặc tính của âm thanh giúp ta nhận rõ mỗi nhạc khí, mỗi giọng người; còn gọi là màu âm.
Âm vực (tiếng Anh: register, tiếng Pháp: registre/etendue, tiếng Italia: registro)	Phạm vi tạo thanh của nhạc cụ và giọng hát, từ thấp đến cao.
Bậc cơ bản	Bảy bậc có tên gọi Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si.
Biến tấu (tiếng Anh: variation, tiếng Pháp: variation, tiếng Italia: variazione)	Nhắc lại chủ đề, có phát triển, biến đổi.
Bộ gõ cơ thể (tiếng Anh: body percussion)	Sử dụng các bộ phận của cơ thể con người làm nhạc cụ gõ. Ví dụ: giậm chân, vỗ đầu gối, vỗ tay, vỗ ngực, búng ngón tay,...
Cảm thụ âm nhạc (tiếng Anh: music appreciation)	Thường thức và cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc, tế nhị và đẹp đẽ của âm nhạc, được thể hiện trong tác phẩm hoặc một bộ phận của tác phẩm. Biểu lộ thái độ và cảm xúc bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể.
Cao độ (tiếng Anh: pitch /pitch level, tiếng Pháp: hauteur du son, tiếng Italia: intonazione)	Độ cao thấp của âm thanh.
Cường độ (tiếng Anh: dynamics/loudness/strength of tone/intensity, tiếng Pháp: dynamique/intensité du son/puissance, tiếng Italia: forza/intensità /sonora)	Độ mạnh nhẹ, to nhỏ của âm thanh.

Dấu hoá (tiếng Anh: alteration, tiếng Pháp: altération, tiếng Italia: alterazione)	Các kí hiệu dùng để biểu thị sự nâng cao hay hạ thấp cao độ của các âm.
Dấu hoá bất thường (tiếng Anh: accidental, tiếng Pháp: accident/altération, tiếng Italia: accidente/alterazione)	Dấu hoá xuất hiện ngay trước nốt nhạc.
Dấu hoá cố định (tiếng Anh: natural, tiếng Pháp: bescarre, tiếng Italia: bequadro)	Dấu hoá xuất hiện ngay sau khoá nhạc; còn gọi là dấu hoá theo khoá.
Dấu hoàn	Kí hiệu xoá hiệu lực của dấu thăng, hoặc giáng; còn gọi là dấu bình.
Dấu giáng (tiếng Anh: flat, tiếng Pháp: bémol, tiếng Italia: bemolle)	Kí hiệu biểu thị sự hạ thấp bậc cơ bản xuống nửa cung.
Dấu thăng (tiếng Anh: sharp, tiếng Pháp: dièse, tiếng Italia: diesis)	Kí hiệu biểu thị sự nâng cao bậc cơ bản lên nửa cung.
Đảo phách (tiếng Anh: syncopation, tiếng Pháp: syncope, tiếng Italia: sincope)	Đổi thứ tự nhấn phách mạnh, phách nhẹ trong ô nhịp.
Đọc nhạc (tiếng Anh: reading music/sight singing/tonic sol-fa, tiếng Pháp: solfège, tiếng Italia: solfeggio)	Hát những nốt ghi trên khuông nhạc đúng nhịp phách, cao độ, trường độ và sắc thái.
Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay (tiếng Anh: reading music with hand signs)	Sử dụng các tư thế khác nhau của bàn tay để biểu thị các nốt nhạc cần đọc.
Đọc nhạc theo hệ Đô cố định (tiếng Anh: fixed Do)	Phương pháp đọc nhạc với cao độ tuyệt đối: đọc đúng tên các nốt nhạc và độ cao tuyệt đối của chúng. Ví dụ: đọc tên nốt Đô và chính xác độ cao của nốt Đô ghi trên khuông nhạc. Trong phương pháp này, người ta thường sử dụng nốt La ở tầng quãng tám thứ nhất có tần số 440 Hz làm âm mẫu.

Độc nhạc theo hệ Đô di động (tiếng Anh: movable Do)	Phương pháp đọc nhạc với cao độ tương đối (nhằm đơn giản hoá việc đọc nhạc), bằng cách chuyển các giọng trưởng khác nhau (Pha trưởng, Son trưởng,...) về đọc ở giọng Đô trưởng; chuyển các giọng thứ khác nhau (Mi thứ, Rê thứ,...) về đọc ở giọng La thứ.
Độc tấu (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Italia: solo)	Biểu diễn một người dùng một nhạc cụ thể hiện là chính.
Giai điệu (tiếng Anh: melody/tune, tiếng Pháp: mélodie, tiếng Italia: melodia)	Chuỗi âm thanh có tổ chức hoàn chỉnh về hình thức và nội dung.
Hình thức âm nhạc (tiếng Anh: form, tiếng Pháp: forme, tiếng Italia: forma)	Cấu trúc của tác phẩm âm nhạc, mối tương quan giữa các bộ phận của tác phẩm.
Hình thức biểu diễn	Cách thức biểu diễn (hoặc trình bày): đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca, tập thể, độc tấu, hoà tấu,...
Hoà âm (tiếng Anh: harmony/harmonic, tiếng Pháp: harmonie/harmonique, tiếng Italia: armonia/armonico)	Sự kết hợp có quy luật để tạo nên sự hoà hợp của các âm thanh.
Hoà tấu (tiếng Anh: group instrumental performance)	Nhiều người cùng biểu diễn một bản nhạc bằng nhiều nhạc cụ.
Hợp âm (tiếng Anh: chord, Pháp: accord, Italia: accordo)	Sự kết hợp cùng một lúc ba âm thanh (hoặc nhiều hơn nữa) sắp xếp theo quãng ba hoặc có thể xếp theo quãng ba.
Hợp âm rải (tiếng Anh, tiếng Italia: arpeggio/battery, tiếng Pháp: arpège)	Sự trình bày lần lượt các âm của hợp âm từ thấp lên cao hoặc ngược lại.
Khí nhạc (tiếng Anh: instrumental music, tiếng Pháp: musique instrumentale, tiếng Italia: musica strumentale)	Âm nhạc thể hiện bằng âm thanh của các nhạc cụ.
Khoá nhạc (tiếng Anh: clef, tiếng Pháp: clé, tiếng Italia: chiave)	Kí hiệu ở đầu khuông nhạc để chỉ tên nốt đi với khoá làm mốc gọi tên các nốt khác.

Khuông nhạc (tiếng Anh: staff/stave/system, tiếng Pháp: portée, tiếng Italia: pentagramma)	Hệ thống gồm năm dòng kẻ song song cách đều nhau, dùng để xác định cao độ của âm thanh.
Kiểu hát tập thể	Nhiều người cùng hát với các hình thức như: hát đồng âm (hát cùng độ cao), nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng, hát bè (trì tục, hoà âm, phức điệu).
Nhạc cụ định âm (tiếng Anh: pitched musical instruments)	Những loại nhạc cụ có cao độ xác định như: violon, piano, guitar, sáo, kèn,...
Nhạc cụ không định âm (tiếng Anh: unpitched musical instruments)	Những loại nhạc cụ không có cao độ xác định như: trống nhỏ, mõ, thanh phách, song loan,...
Kết (tiếng Anh, tiếng Pháp: cadence, tiếng Italia: cadenza)	Chuẩn bị giai điệu, tiết tấu, hoà thanh để kết thúc tác phẩm âm nhạc hoặc đến điểm nghỉ trong bản nhạc.
Nhịp (tiếng Anh: meter)	Đơn vị thời gian trong tiến triển âm nhạc.
Nhịp độ (tiếng Anh: speed/time/pace/metre/tempo, tiếng Pháp: temps/mesure, Italia: tempo)	Sự lựa chọn phách làm đơn vị trường độ trong bản nhạc và dùng máy gõ nhịp xác định, còn gọi là tốc độ.
Nốt nhạc (tiếng Anh, tiếng Pháp: note, tiếng Italia: nota)	Kí hiệu hình bầu dục có đuôi hoặc không đuôi dùng để ghi âm trên khuông nhạc.
Ô nhịp (tiếng Anh: bar/measure/mensuration, tiếng Pháp: mesure, tiếng Italia: misura)	Khoảng cách giữa hai vạch nhịp, chia đều bản nhạc thành từng đơn vị gồm một số phách bằng nhau, phách đầu nhịp thường mạnh.
Phách (tiếng Anh: beat, tiếng Pháp: temps, tiếng Italia: battuta)	Đơn vị thời gian của ô nhịp.
Phách mạnh (tiếng Anh: strong beat/accentuated beat, tiếng Pháp: temps fort, tiếng Italia: tempo forte)	Phách có trọng âm (nhấn), là phách thứ nhất trong mỗi ô nhịp.

Phách yếu (tiếng Anh: weak beat/off-beat, tiếng Pháp: temps faible, tiếng Italia: tempo debole)	Những phách không có trọng âm trong mỗi ô nhịp.
Phương tiện diễn tả của âm nhạc (tiếng Anh: elements of music)	Phương tiện diễn tả của âm nhạc gồm: giai điệu, hoà âm, tiết tấu, tiết luật, nhịp độ, âm sắc, âm vực, cường độ, cách cấu tạo,...; còn gọi là các nhân tố âm nhạc.
Quãng (tiếng Anh: interval, tiếng Pháp: intervalle, tiếng Italia: intervallo)	Sự kết hợp đồng thời hoặc nối tiếp nhau của hai âm thanh.
Quãng thuận (tiếng Anh: consonant intervals)	Quãng vang lên nghe hoà hợp và êm tai.
Quãng nghịch (tiếng Anh: dissonant intervals)	Quãng vang lên nghe không hoà hợp.
Số chỉ nhịp (tiếng Anh: time signature)	Gồm hai chữ số viết chồng lên nhau để kí hiệu các loại nhịp.
Thang âm (tiếng Anh: scale, tiếng Pháp: gamme, tiếng Italia: scala)	Sự sắp xếp các âm thanh theo một thứ tự cao độ nhất định.
Thanh nhạc (tiếng Anh: vocal music, tiếng Pháp: musique vocale, tiếng Italia: musica vocale)	Âm nhạc được thể hiện bằng giọng hát con người.
Thể hiện âm nhạc (tiếng Anh: music performance)	Tái hiện, trình bày hoặc biểu diễn âm nhạc thông qua các hoạt động hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, đánh nhịp, vận động,... với nhiều hình thức và phong cách.
Tiết điệu (tiếng Anh: styles of music)	Các phong cách, nhịp điệu âm nhạc đặc trưng, ví dụ: bebop, cha cha cha, country rock, disco, foxtrot, mambo, pasodoble, rumba, samba, tango, waltz,...
Tiết tấu (tiếng Anh: rhythm, tiếng Pháp: rythme, tiếng Italia: ritmo)	Sự nối tiếp có tổ chức các trường độ của âm thanh; còn gọi là nhịp điệu.

Trì tục (tiếng Anh: obstinately, tiếng Pháp: obstiné/persistent, tiếng Italia: ostinato/persistente)	Kĩ thuật lặp lại nhiều lần một hình giai điệu hoặc tiết tấu không thay đổi trong suốt bản nhạc, đoạn nhạc, thường ở âm khu trầm.
Trường độ (tiếng Anh: duration, tiếng Pháp: durée, tiếng Italia: durata)	Độ dài ngắn của âm thanh.
Trọng âm (tiếng Anh, tiếng Pháp: accent, tiếng Italia: accento)	Những âm được vang lên với cường độ lớn hơn, nổi bật hơn.
Ứng tác (tiếng Anh: improvise, tiếng Pháp: improviser, tiếng Italia: improvvisare)	Chơi nhạc không cần bài ghi sẵn hoặc chuẩn bị trước; còn gọi là ứng tấu, ứng diễn.
Vạch nhịp (tiếng Anh: bar–line, tiếng Pháp: barre, tiếng Italia: barra)	Vạch thẳng đứng cắt ngang khuôn nhạc, để phân cách các ô nhịp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Tài liệu tiếng Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương khoá XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Quốc hội khoá XI (2005), *Luật Giáo dục*.
3. Quốc hội khoá XII (2009), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*.
4. Quốc hội khoá XIII (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
5. Chính phủ (2015), *Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
6. Chính phủ (2016), *Quyết định số 1981/QĐ-TTg phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002–2006), *Sách giáo khoa, Sách giáo viên môn Âm nhạc từ lớp 1 đến lớp 9*.
9. Doãn Mẫn (1980), *Phương pháp xướng âm*, Nhà xuất bản Văn hoá.
10. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng*, Nhà xuất bản Văn hoá.
11. Nguyễn Bách, Tiến Lộc, Hạnh Thy (2000), *Thuật ngữ âm nhạc*, Nhà xuất bản Âm nhạc.
12. Nguyễn Hữu Châu (2006), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, Nhà xuất bản Giáo dục.
13. Phạm Tú Hương (2003), *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
14. V.A. Va-kha'-ra-mê-ép, người dịch Vũ Tự Lân (1982), *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*, Nhà xuất bản Văn hoá.
15. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam (2011), *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tiếng nước ngoài

1. Addo, O. A. (1999), *Comparing Music Teacher Training Practices Around the World*. Journal of Music Teacher Education, 14–22.

2. Alexandra, K.M. (2008), *Music Education in the Twenty-First Century: A Cross Cultural Comparison of German and America Music Education*, Music Education Research, 10(2), 439–449.
3. Chūgakkō gakushū shikō yōryō ongaku (National Course of Study for Middle High School, Music) (2017), from https://l.facebook.com/l.php?u=http%3A%2F%2Fwww.mext.go.jp%2Fcomponent%2Fmenu%2Feducation%2Fmicro_detail%2F__icsFiles%2Ffieldfile%2F2017%2F06%2F21%2F1384661_5.pdf&h=ATMVrtlH1cfBH0TZUfLJjVpXPjXv9FS-bp6Gg3IkRSYEchabzJ-uAbQ-FcjOdfJcvbfzRdIBc_GpH3SRwGGQbx-rNJFiFnJUYds0fqM1DFpXdrQvOD0p36Z4tDn6WWDHVqPBXQ1iUlqHQ.
4. Department of Education, Republic of the Philippines (2013). *K to 12 Curriculum Guide – MUSIC*, from <http://www.deped.gov.ph/sites/default/files/Art%20Curriculum%20Guide%20Grades%201-10%20December%202013.pdf>.
5. Department of Natural Science and Arts (2008), *Music teaching and learning syllabus: Primary & Lower Secondary*. Ministry of Singapore, from [https://www.moe.gov.sg/docs/default_source/document/education/syllabuses/arts_education/files/2015_Music_Teaching_and_Learning_Syllabus_\(Primary_and_Lower_Secondary\).pdf](https://www.moe.gov.sg/docs/default_source/document/education/syllabuses/arts_education/files/2015_Music_Teaching_and_Learning_Syllabus_(Primary_and_Lower_Secondary).pdf).
6. Department of Natural Science and Arts (2007), *Revised curriculum* (English version), Korea Institute of Curriculum and Evaluation.
7. Hallam, S. (2010). *The Power of Music*, Institute of Education, University of London, 1–32.
8. Harold F. Abeles, Charles R. Hoffer, Robert H. Klotman. (1995), *Foundations of Music Education*, Boston, MA: Schirmer Cengage Learning.
9. Massachusetts Department of Elementary & Secondary Education (1999), *Massachusetts Arts Curriculum Framework*, from <http://www.doe.mass.edu/frameworks/arts/1099.pdf>.
10. Ministère De L'éducation Nationale (2008). *Les nouveaux programmes de l'école primaire*, from <http://www.education.gouv.fr/cid21082/les-nouveaux-programmes-ecole-primaire.html>.
11. Ministerium für Bildung, Jugend und Sport des Land Brandenburg (2015), Rahmenlehrplan Jahrgangsstufen 1–10, Dieser Rahmenlehrplan wurde vom Landesinstitut für.
12. Mitchell, A. (2017). Learning by Doing: Twenty Successful Active Learning Exercises for Information Systems Courses, *Journal of Information Technology Education*, 16(6), 22–48.

13. National curriculum in England: Music Program of Study (2014), from https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/239037/PRIMARY_national_curriculum_Music.pdf.
14. Schule und Medien Berlin-Brandenburg (LISUM) erarbeitet (2015), Musik. From https://www.bildung-mv.de/export/sites/bildungsserver/downloads/unterricht/Rahmenplaene/Rahmenplaene_allgemeinbildende_Schulen/Musik/rp-musik-gs.pdf.
15. Shōgakkō gakushū shidō yōryō ongaku (Japanese National Course of Study for Primary School, Music) (2017), from http://www.mext.go.jp/component/a_menu/education/micro_detail/___icsFiles/afieldfile/2017/05/12/1384661_4_2.pdf.
16. The Ontario Curriculum Grades 1–8: The Arts (2009), from <http://www.edu.gov.on.ca/eng/curriculum/elementary/arts18b09curr.pdf>.